

Biên Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Số: 1125/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1614/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1973

HKTT: 100/23, KP 11A, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 68A, tổ 7, KP3A, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh Ân, sinh năm 1973

Nơi cư trú: 100/23, KP 11A, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Thanh A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 02/7/2010 của Ủy ban nhân dân phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Thanh A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 12/01/1992 và Nguyễn Thị Thủy T2, sinh ngày 07/01/1999.

Do hai con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

3. Án phí HNGĐ-ST: Bà Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 007963 ngày 05/7/2018. Hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Vũ Thị T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng